

TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC, TỰ CƯỜNG, TỰ TIN, TIẾN MẠNH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC

CÙ HUY KHANG*

Ngày nhận bài: 06/12/2025 Ngày thẩm định: 08/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

Tóm tắt: Một điểm nhấn nổi bật trong tầm nhìn và tư duy lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV là tư tưởng “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc”. Đây không chỉ là sự khái quát định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn tới, mà còn là sự kết tinh những giá trị cốt lõi của tư duy chiến lược Việt Nam trong bối cảnh thế giới biến động sâu sắc, nhanh chóng và khó lường. Bài viết phân tích những nội dung cơ bản của các yếu tố “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh”, đồng thời làm rõ các định hướng lớn nhằm hiện thực hóa quan điểm này trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Từ khóa: Dự thảo Báo cáo chính trị; Đại hội lần thứ XIV của Đảng; kỷ nguyên mới của dân tộc; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh

1 Đặt vấn đề
Đại hội lần thứ XIV của Đảng (đầu năm 2026) diễn ra trong bối cảnh đất nước và thế giới có nhiều biến động sâu sắc. Tình hình quốc tế phức tạp với cạnh tranh địa chính trị gay gắt, khủng hoảng kinh tế - xã hội do các vấn đề an ninh phi truyền thống đặt ra những thách thức mới. Trong nước, qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, đưa cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước lên tầm cao mới. Với nền tảng đó, toàn Đảng, toàn dân đang hướng đến phát triển đất nước thịnh vượng, hạnh phúc vào giữa thế kỷ XXI.

Trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng, một điểm nhấn nổi bật về tầm nhìn và tư duy lãnh đạo của Đảng là quan điểm “tự chủ chiến lược,

tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc”. Đây chính là một câu phân trong chủ đề Đại hội lần thứ XIV của Đảng, thể hiện định hướng lớn cho giai đoạn phát triển mới và khát vọng vươn mình của dân tộc Việt Nam: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

“Tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc” phản ánh hệ giá trị cốt lõi và phương châm hành động mà Đảng đề ra nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới một cách chủ động, tự tin và bền vững. Vì vậy, việc nghiên cứu nội dung các yếu tố này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

* TS, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

2. Những nội dung cơ bản của tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh

Thứ nhất, yếu tố “tự chủ chiến lược”

Tự chủ chiến lược lần đầu tiên được đưa vào văn kiện Đại hội Đảng. Trong bối cảnh thế giới biến động khó lường, quan điểm tự chủ chiến lược được đưa phản ánh bước phát triển mới trong tư duy lãnh đạo của Đảng. Về nội hàm, Đảng xác định tự chủ chiến lược theo hướng tăng cường nội lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước. Điều này thể hiện tầm nhìn mới về độc lập, tự chủ quốc gia trong thời đại toàn cầu hóa.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, tự chủ chiến lược là vấn đề rất quan trọng. Việt Nam được các nước đánh giá cao vì độc lập, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc⁽²⁾. Tự chủ chiến lược không chỉ dừng lại ở việc giữ vững độc lập về chính trị hay bảo đảm quốc phòng - an ninh, mà còn bao hàm năng lực nội sinh về kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hóa,... Đây là những yếu tố nền tảng giúp đất nước không bị động trước biến động của thế giới. Cụ thể:

Một là, về đối ngoại và an ninh: Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, “hợp tác nhưng không liên minh để chống lại bất kỳ ai”, kế thừa nguyên tắc “đĩ bất biến, ứng vạn biến” nhằm giữ vững chủ quyền, không để đất nước bị cuốn vào các vòng xoáy đối đầu của nước lớn. Cụ thể, “chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế”⁽³⁾. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ đã được Đảng xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, đặt ngang hàng với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong bảo vệ Tổ quốc: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, các ngành, các cấp, các địa phương chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình,

ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc”⁽⁴⁾. Điều này cho phép Việt Nam giữ được thế tự chủ giữa bối cảnh cạnh tranh nước lớn, đồng thời nâng cao vị thế đất nước thông qua việc chủ động đóng góp, định hình các luật chơi quốc tế phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc.

Hai là, về chiến lược phát triển quốc gia: Xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, dựa vững chắc vào nguồn lực và trí tuệ trong nước, đồng thời tận dụng hiệu quả ngoại lực cho phát triển. Dự thảo Báo cáo chính trị đề cao yêu cầu “phát huy nguồn lực nội sinh là quyết định, nguồn lực bên ngoài là hỗ trợ” trong chiến lược phát triển quốc gia. Các mục tiêu cụ thể bao gồm: bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, làm chủ các công nghệ cốt lõi, tự chủ về phương thức sản xuất, củng cố thị trường nội địa đồng thời mở rộng xuất khẩu. Vì vậy, Việt Nam cần chủ động nâng cao năng lực khoa học, công nghệ trong nước, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về công nghệ. Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh nhiệm vụ “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo”, coi đây là động lực chính của mô hình tăng trưởng mới. Đặc biệt, Đảng xác định: “giải quyết tốt mối quan hệ giữa tự chủ sản xuất trong nước với việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu”⁽⁵⁾, để nền kinh tế Việt Nam không bị phụ thuộc vào bên ngoài, đủ sức chống chịu trước các cú sốc toàn cầu, qua đó thực sự tự chủ về định hướng phát triển.

Ba là, về thể chế và tư duy quản trị quốc gia: Một nhà nước tự chủ về chiến lược phải có khả năng tự hoạch định các chính sách, khuôn khổ pháp lý phù hợp với lợi ích quốc gia, không sao chép rập khuôn mô hình bên ngoài. Tự chủ chiến lược trong lập pháp không phải là sự khép kín bảo thủ, mà chính là sự chủ động, tự tin khi xây dựng pháp luật, biết chất lọc tinh hoa nhân loại trên cơ sở thực tiễn Việt Nam. Hiện nay, một trong những đột phá chiến lược được Đảng xác định là hoàn thiện thể chế phát triển làm nền tảng cho tự chủ chiến lược về mọi mặt. Năng lực dự báo

và định hình chính sách kịp thời trong các lĩnh vực mới (như kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số) cũng là thành tố quan trọng của tự chủ chiến lược. Điều này nhằm bảo đảm Việt Nam tự quyết định chính sách dựa trên lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai, yếu tố “tự cường”

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁽⁶⁾; “Mỗi một người dân phải hiểu: Có tự lập mới độc lập, có tự cường, mới tự do”⁽⁷⁾. Tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính đã giúp Việt Nam giành độc lập và dựng xây chế độ mới trong muôn vàn khó khăn. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, tự cường được Đảng nhấn mạnh là sức mạnh nội sinh, nền tảng để nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Dự thảo Báo cáo chính trị khẳng định, phát triển đất nước phải dựa trên việc khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, trở thành nguồn lực nội sinh, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển. Theo đó:

Một là, tự cường thể hiện ở ý chí quyết tâm tự lập, tự chủ trong bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Dân tộc Việt Nam “giàu tinh thần yêu nước và ý chí bất khuất”, đó chính là cội nguồn sức mạnh để đánh thắng ngoại xâm, vượt qua thiên tai, nghèo nàn lạc hậu. Ngày nay, Đảng tiếp tục đề cao việc khơi dậy ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”⁽⁸⁾, coi đây là động lực tự tưởng to lớn để huy động các tầng lớp nhân dân chung sức phát triển đất nước. Tự cường là tin vào trí tuệ, bản lĩnh và khả năng vươn lên của người Việt Nam.

Hai là, tự cường đòi hỏi phát huy tối đa nguồn lực nội tại trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học và con người. Dự thảo Báo cáo chính trị yêu cầu: “phát huy sức mạnh

văn hóa, con người Việt Nam thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển”⁽⁹⁾. Văn hóa, giá trị lịch sử và con người Việt Nam là nguồn sức mạnh mềm quan trọng, đóng góp vào uy tín và ảnh hưởng của đất nước trên trường quốc tế. Do đó, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc và bồi dưỡng con người Việt Nam phát triển toàn diện là nội dung cốt lõi để tăng sức mạnh nội sinh. Tự cường về khoa học, công nghệ cũng được Đảng đặc biệt chú trọng. Dự thảo Báo cáo chính trị khẳng định phải “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, đồng thời đặt mục tiêu “chú trọng nghiên cứu cơ bản, gắn với định hướng ứng dụng, làm chủ về công nghệ, khẳng định chủ quyền ở những lĩnh vực then chốt mà Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế”⁽¹⁰⁾. Việc đầu tư cho khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo nhân tài chính là để tạo ra sức mạnh mới từ bên trong, giúp Việt Nam tự cường hơn, giảm phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài trong quá trình phát triển.

Ba là, cùng với phát huy nội lực, tự cường còn đòi hỏi nâng cao sức chống chịu và khả năng thích ứng của đất nước trước các cú sốc bên ngoài. Một quốc gia muốn tồn tại và phát triển bền vững phải có khả năng tự bảo vệ và phục hồi nhanh chóng khi đối mặt với thách thức. Điều này liên quan đến việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc, bảo đảm tự lực, tự cường trong bảo vệ Tổ quốc. Dự thảo Báo cáo chính trị xác định nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh gắn với đối ngoại chủ động để bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa. Tự cường về quốc phòng, an ninh nghĩa là quân đội và công an phải được hiện đại hóa dựa vào nguồn lực trong nước, công nghiệp quốc phòng phải “tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao”⁽¹¹⁾. Đồng thời, tự cường về an ninh kinh tế đòi hỏi hệ thống tài chính, năng lượng,

lượng thực quốc gia có độ an toàn cao, không lệ thuộc vào thị trường hoặc đối tác duy nhất đến mức có thể bị tổn thương nghiêm trọng.

Thứ ba, yếu tố “tự tin”

Tự tin là sự tin tưởng vào con đường phát triển của dân tộc và năng lực vươn lên của đất nước. Nếu tự cường nhân mạnh sức mạnh vật chất - kỹ thuật, thì tự tin nhân mạnh sức mạnh tinh thần. Đó là lòng tự tôn dân tộc chính đáng, niềm tin vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và bản lĩnh dám nghĩ, dám làm trong quá trình hội nhập. Cụ thể:

Một là, tinh thần tự tin của Việt Nam được hun đúc từ những thành tựu và bài học kinh nghiệm lịch sử trong nhiều thập kỷ qua. Từ một nước kém phát triển, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, Việt Nam đã vươn mình trở thành nước có thu nhập trung bình, có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu khu vực, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Việt Nam đã gia nhập hầu hết các tổ chức đa phương quan trọng, đóng vai trò chủ động trong ASEAN, Liên hợp quốc,... Đặc biệt, Việt Nam được thế giới ghi nhận là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm, sẵn sàng đóng góp vào hòa bình và phát triển chung. Tất cả những điều này tạo nền tảng khách quan để chúng ta có niềm tin vào con đường đã chọn. Dự thảo Báo cáo chính trị đánh giá: “sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới”⁽¹²⁾. Đây chính là tiền đề quan trọng để toàn Đảng, toàn dân bước vào giai đoạn mới với tâm thế vững vàng, tự tin.

Hai là, tự tin thể hiện ở bản lĩnh vững vàng của Đảng và nhân dân trước những thử thách. Mặc dù trải qua nhiều sóng gió, nhưng Đảng vẫn kiên định mục tiêu lý tưởng và lãnh đạo cách mạng giành nhiều thắng lợi, do đó có đủ bản lĩnh để chèo lái đất nước. Dự thảo Báo cáo chính trị khẳng định, vai trò lãnh đạo cầm quyền của Đảng tiếp tục được tăng cường, với quyết tâm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Một

Đảng vững mạnh, đoàn kết, được nhân dân tin yêu chính là chỗ dựa vững chắc tạo nên niềm tin chiến lược cho cả dân tộc. Niềm tin đó còn được củng cố bởi những chủ trương, quyết sách đúng đắn mà Đảng đưa ra phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Khi đường lối được lòng dân và đưa đất nước đi đúng hướng, nhân dân sẽ tin Đảng, tin vào chế độ, khối đại đoàn kết được tăng cường, từ đó tăng thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn. Do đó, có thể nói, tự tin của dân tộc bắt nguồn từ niềm tin của nhân dân, từ sự gắn bó máu thịt “ý Đảng - lòng dân” trong sự nghiệp chung.

Ba là, tự tin còn là tâm thế chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Khác với tâm lý e dè của một nước nghèo nàn lạc hậu trước đây, Việt Nam đã tham gia hội nhập với tư thế của một quốc gia bình đẳng, có bản sắc và bản lĩnh riêng. Thế giới không còn xem Việt Nam là nước cần được hỗ trợ, giúp đỡ, mà là một đối tác bình đẳng. Điều này đòi hỏi chúng ta càng phải tự tin hơn, không trông chờ hay ỷ lại, mà chủ động chuẩn bị năng lực từ sớm để cạnh tranh và hợp tác bình đẳng trên trường quốc tế. Sự tự tin này thể hiện rõ trong lĩnh vực đối ngoại, như Việt Nam mạnh dạn đưa ra các sáng kiến tại diễn đàn đa phương, tích cực đảm nhiệm các trọng trách quốc tế, qua đó khẳng định bản lĩnh, bản sắc và hình ảnh Việt Nam trước cộng đồng quốc tế. Từ đó, Dự thảo Báo cáo chính trị yêu cầu: “phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước”⁽¹³⁾. Quan điểm này nhân mạnh Việt Nam không chỉ tham gia các sân chơi toàn cầu, mà còn đóng góp tích cực vào việc định hình luật lệ, trật tự khu vực và quốc tế.

Thứ tư, yếu tố “tiến mạnh”

Ba yếu tố “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin” đều hướng đến mục tiêu hành động “tiến mạnh. Chủ đề Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định “tiến mạnh trong kỷ nguyên mới” là cam kết khẳng định quyết tâm của Đảng và toàn dân tộc đưa đất nước bứt phá tiến lên trên con đường phát triển.

Một là, “tiền mạnh” là dấu ấn của tư duy phát triển mới, thể hiện tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng bứt phá mạnh mẽ trong phát triển đất nước. Các định hướng lớn được đề ra, như hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng hội nhập quốc tế sâu rộng,... cho thấy Đảng chủ động nắm bắt xu thế toàn cầu và quyết tâm tạo bước chuyển mang tính cách mạng cho đất nước. Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh việc xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia làm động lực chính, phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng nhất. Đây là sự đột phá về tư duy so với trước, hướng tới nền kinh tế có năng suất cao và khả năng cạnh tranh vượt trội. Mục tiêu tăng trưởng GDP giai đoạn 2026 - 2030 được nâng lên mức bình quân 10%/năm, cao gấp gần 1,5 lần tốc độ phát triển so với thực tế hiện nay. Cùng với đó, tầm nhìn đến năm 2045 là trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Những mục tiêu này cho thấy một tinh thần không hài lòng với mức trung bình, quyết không để tụt hậu, mà phải vươn lên nhóm các quốc gia tiên tiến trong vài thập kỷ tới.

Hai là, “tiền mạnh” là duy trì động lực cải cách liên tục, tránh rơi vào bẫy “thỏa mãn sớm” khi đạt thành công bước đầu. Đảng nhận thức sâu sắc nguy cơ này, nên luôn đề cao tinh thần “cách mạng tiến công”, nghĩa là không ngừng đổi mới, không tự mãn. Bài học từ các quốc gia phát triển ở Đông Á cho thấy, quá trình cất cánh đòi hỏi một giai đoạn nỗ lực phi thường, dám nghĩ lớn và làm nhanh. Việt Nam đang đứng trước “bước ngoặt lịch sử”, khi cơ hội và thách thức đan xen ở mức độ cao. Nếu tận dụng tốt cơ hội dân số vàng, làn sóng công nghệ mới và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, Việt Nam có thể bứt phá lên hạng các nước công nghiệp mới. Ngược lại, nếu không tiến nhanh, tiến mạnh, sẽ dẫn đến nguy cơ tụt lại phía sau và mắc kẹt trong bẫy thu nhập trung bình. Ý thức được điều đó, Đảng

nhấn mạnh phải khơi dậy khát vọng phát triển trong toàn xã hội, xác định tinh thần chung sức đồng lòng vì mục tiêu “đến năm 2030 cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại”.

Ba là, “tiền mạnh” là tiến vững chắc và bền vững. Đảng đề ra mục tiêu phát triển nhanh, bền vững phải đi đôi với nhau. Nhanh nhưng phải bền vững, đó là tư duy phát triển khoa học. Do đó, tiến mạnh phải gắn liền với tiến vững, mỗi bước tiến đều phải trên nền tảng vững chắc, đúng định hướng, để cuối cùng đạt mục tiêu xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân văn, hạnh phúc.

3. Định hướng phát huy “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới”

Đề quan điểm “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc” trở thành hiện thực trong đời sống chính trị - xã hội, cần xác lập định hướng phát triển mang tính tổng thể, đồng bộ và lâu dài. Đây vừa là sự kế thừa những giá trị đã được kiểm nghiệm qua thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt là kinh nghiệm của gần 40 năm đổi mới, vừa là đòi hỏi của tư duy đổi mới, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ nhất, bảo đảm tự chủ chiến lược cần giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Tự chủ chiến lược, xét đến cùng, là khả năng của quốc gia trong việc tự quyết định mục tiêu, con đường và phương thức phát triển trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc. Vì vậy, Đảng phải giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định nền tảng tư tưởng, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu.

Thứ hai, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng vật chất trực tiếp của tự chủ chiến lược. Trong kỷ nguyên mới, độc lập, tự chủ về kinh tế không đồng nghĩa với khép kín hay tách rời thế giới, mà là khả năng làm chủ các quyết định phát triển, chủ động

tham gia và định vị có lợi trong chuỗi giá trị toàn cầu. Định hướng phát triển kinh tế theo chiều sâu, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chất lượng nguồn nhân lực, có ý nghĩa then chốt trong việc nâng cao năng lực nội sinh và sức chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài.

Thứ ba, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần tự cường dân tộc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong bối cảnh mới, tinh thần tự cường cần được chuyển hóa thành năng lực thực tiễn thông qua phát triển con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có tri thức, bản lĩnh, đạo đức và tinh thần công hiến, chính là nền tảng bền vững để nâng cao sức mạnh nội sinh và khả năng tự cường của đất nước.

Thứ tư, bồi đắp tinh thần tự tin và bản lĩnh quốc gia. Định hướng phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới cần gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới.

Thứ năm, nâng cao năng lực dự báo chiến lược, hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, vận hành trên nền tảng thể chế minh bạch và ổn định, tạo ra niềm tin xã hội và là chỗ dựa vững chắc cho tinh thần tự tin.

Thứ sáu, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; tận dụng hiệu quả các cơ hội từ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới mô hình tăng trưởng.

Thứ bảy, phát triển nhanh phải luôn gắn liền với phát triển bền vững, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Trong đó, quốc phòng, an ninh giữ vai trò trụ cột bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để đất nước phát triển bền vững. Việc kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh với đối ngoại chủ động, tích cực, nhằm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, là định hướng xuyên suốt để giữ vững độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Thứ tám, xây dựng đồng thuận xã hội và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân, giữa mục tiêu phát triển quốc gia và lợi ích thiết thân của nhân dân, chính là nguồn lực to lớn bảo đảm cho quá trình tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin và tiến mạnh trong kỷ nguyên mới. Khi niềm tin xã hội được củng cố, khát vọng phát triển được khơi dậy và chuyển hóa thành hành động, đất nước sẽ có đủ sức mạnh để vững vàng tiến bước trên con đường phát triển đã lựa chọn.

4. Kết luận

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, quan điểm “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc” thể hiện rõ tầm nhìn xa và bản lĩnh lãnh đạo của Đảng trong việc định hình con đường phát triển của đất nước. Đây không chỉ là sự tổng kết những bài học lịch sử quý báu, mà còn là định hướng chiến lược mang tính dẫn dắt cho tương lai. Kiên định và hiện thực hóa quan điểm này sẽ là nhân tố quyết định để Việt Nam chủ động định hình tương lai, vững bước tiến tới các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc □

(1), (3), (4), (5), (8), (9), (10), (11), (12), (13) và (14) *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*, <https://chinhphu.vn>, ngày 15/10/2025

(2) Trần Thường - Hoàng Hà, *Tổng Bí thư: Tự chủ chiến lược là vấn đề rất quan trọng*, <https://vietnamnet.vn>, ngày 15/10/2025

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr. 445

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.553